

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP TÁC XÃ

PGS.TS Phạm Thị Hồng Yến

Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội

TÓM TẮT

Hợp tác xã (HTX) là hình thức tổ chức kinh tế - xã hội ra đời khách quan trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và ngày càng phổ biến trong nền kinh tế xã hội hiện đại dựa trên nền tảng “hợp tác”. Lý luận của mô hình này được hình thành cùng với quá trình phát triển HTX gần 200 năm qua trên thế giới. Tuy là một mô hình tiến bộ và ưu việt song để HTX phát triển đúng tiềm năng và thế mạnh thì có những thách thức cần phải vượt qua và điều kiện cần phải đạt tới.

Từ khóa: Lý luận, Hợp tác xã

ABSTRACT

Cooperative is a form of socio-economic organization objectively born in the process of developing the market economy and is increasingly popular in the modern social economy based on the "cooperation" foundation. The theory of this model was formed along with the development of cooperatives over the past 200 years in the world. Although it is a progressive and superior model, in order for a cooperative to develop its potential and strengths, there are challenges that need to be overcome and conditions that must be achieved.

Key words: theory, cooperative.

1. HTX dựa trên triết lý nền tảng là “tính hợp tác”

Từ “hợp tác” có hai cách tiếp cận, theo nghĩa rộng được định nghĩa bởi các nhà kinh tế và xã hội học, hợp tác đề cập đến hoạt động phối hợp của các chủ thể theo đuổi các mục tiêu khác nhau và tìm cách thiết lập các nguyên tắc chung, theo nghĩa hẹp, hợp tác trong phong trào HTX là việc thể chế hóa các hoạt động thực tiễn của các HTX.

Về thuật ngữ theo nghĩa rộng của từ “hợp tác”, thuật ngữ “hợp tác” (cooperation) xuất hiện lần đầu tiên vào thế kỉ XIV. Nguồn gốc từ Latinh Kito giáo, vào thế kỷ XV nó có nghĩa là nỗ

lực chung và bao gồm từ “co”, bắt nguồn từ từ “cum” có nghĩa là “cùng” hoặc “cùng nhau” và “hành động”. Vì vậy, hợp tác là cùng nhau hành động, nỗ lực của mỗi cá nhân cùng tham gia vì mục tiêu chung. Hợp tác đề cập đến bất kỳ loại công việc hợp tác nào giữa cá nhân hoặc nhóm, kể cả tự nguyện hay theo cách khác. Thuật ngữ “hợp tác” thường xuyên được sử dụng trong tài liệu về xã hội học, kinh tế học và quản lý, đặc biệt trong các lĩnh vực lao động, tổ chức, công ty, đặc biệt khái niệm hợp tác phù hợp với các vấn đề liên quan đến hình thức tập thể. Mặc dù khái niệm hợp tác là “một trong những

vấn đề lớn của cả xã hội”, nhưng thường được sử dụng theo nghĩa ẩn. Những thuật ngữ như cộng tác, phối hợp, tham gia, tương tác và tập thể được sử dụng trong xã hội học trước đó cũng được ngầm hiểu là hợp tác.

Trong cuốn Tư bản, tại phần IV, chương XIII có tựa đề Hợp tác, Marx đã viết: “Khi một số người lao động cùng làm việc hướng tới một mục tiêu chung trong cùng một quá trình sản xuất hoặc quá trình khác nhau nhưng được kết nối với nhau, thì đây là hình thức hợp tác”. Marx đã chỉ ra những lợi thế của “làm việc hợp tác” và bổ sung thêm rằng những lợi thế này liên quan đến mức độ tập trung vốn: “Số lượng lao động làm việc hợp tác, hoặc quy mô hợp tác, trước hết phụ thuộc vào số vốn ứng trước để mua sức lao động”. Sự phụ thuộc khiến Marx nói rằng “nếu sự kiểm soát của tư bản là hai mặt, bởi vì bản chất hai mặt của đối tượng mà anh ta kiểm soát, một mặt là quá trình sản xuất hợp tác và mặt khác là quá trình chiếm đoạt giá trị thặng dư, thì hình thức đó nhất thiết phải là chuyên chế”. Vì vậy, Marx nhấn mạnh mâu thuẫn giữa quá trình sản xuất hợp tác, đòi hỏi người lao động phải đồng ý với mục tiêu của doanh nghiệp và việc chiếm đoạt thặng dư, trái với sở thích của họ.

Nửa thế kỷ sau, Frederick Winslow Taylor sử dụng thuật ngữ “hợp tác” để mô tả mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động. Taylor muốn phát triển một hệ thống quản lý công ty mà loại bỏ xung đột giữa người sử dụng lao động và người lao động và từ đó sẽ nâng cao năng suất về cả chất

lượng và số lượng, mang lại lợi ích cho tất cả mọi người. Theo thuật ngữ của chủ nghĩa Marx, điều này có nghĩa là giảm bớt mâu thuẫn giữa quá trình sản xuất và quá trình chiếm đoạt giá trị thặng dư. “Hệ thống quản lý theo khoa học” của Taylor phụ thuộc vào người lao động và người sử dụng lao động thay đổi nhận thức và nhận ra rằng nghĩa vụ hợp tác để có thể thu được lợi nhuận tối đa. Tuy nhiên, người lao động khó thay đổi từ sự đối kháng và không tin tưởng thành sự hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Không giống Marx, Taylor sử dụng thuật ngữ “hợp tác” đề cập đến tổ chức doanh nghiệp thay vì quá trình làm việc. Thuật ngữ “hợp tác” của Taylor chiếm ưu thế ngay cả khi không đạt được trong hệ thống quản lý theo khoa học của Taylor nhưng đạt được thông qua thỏa hiệp. Thuật ngữ “hợp tác” đã bị loại bỏ khi phân tích mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động và được thay thế bởi một thuật ngữ chính xác khác là “sự thỏa hiệp”.

Năm 1893, Emile Durkheim xuất bản “Phân công lao động xã hội”. Khái niệm đoàn kết xã hội là trọng tâm trong tư tưởng của Durkheim bởi vì phân tích của ông theo xã hội học, không phải kinh tế học và thuật ngữ “đoàn kết” có một hàm ý đạo đức. Vào cuối thế kỷ 19, nghiên cứu về kinh tế học đã quay lưng lại với đạo đức học, để mở đường cho sự phát triển của xã hội học. Durkheim cho rằng xã hội là nơi sản sinh ra đạo đức. Phân công lao động tạo ra đoàn kết bởi vì nó “tạo ra một hệ thống quyền và nghĩa vụ ràng buộc con người với

nhau”. Bằng cách nhấn mạnh sự đoàn kết, Durkheim đã đưa ra một nền tảng đạo đức phù hợp với phong trào HTX. Ông cũng đưa ra một khía cạnh tất yếu đi ngược lại nguyên tắc hợp tác cơ bản: quyền tự nguyện tham gia hoặc rời khỏi HTX. Sau Durkheim, gần như tất cả các nhà xã hội học đã phân tích sự hợp tác từ góc độ chức năng, cấu trúc và/hoặc hệ thống. Parsons mở rộng việc sử dụng thuật ngữ ‘hợp tác’ bằng cách chỉ ra rằng mọi tổ chức xã hội là một hệ thống của các mối quan hệ hợp tác. Sau đó, khái niệm hợp tác trở nên phổ biến hơn trong các tác phẩm về nền dân chủ công nghiệp. “Chức năng tập thể dựa trên sự giao tiếp, biểu đạt và tập hợp sức mạnh của mỗi cá nhân” đã trái ngược với “Tính hợp lý của Thuyết Taylor” . Thuật ngữ “hợp tác” có thể sử dụng theo cách chung, được định nghĩa là hoạt động phối hợp của các cá nhân theo đuổi các mục tiêu khác nhau và nhằm thiết lập các nguyên tắc chung

Về ý nghĩa cụ thể của hợp tác với phong trào HTX, thuật ngữ “hợp tác” dùng để chỉ một tổ chức kinh doanh cụ thể. *“Hợp tác xã là một hiệp hội tự quản gồm những người tự nguyện tham gia nhằm đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng kinh tế, xã hội và văn hóa chung của các thành viên thông qua một tổ chức kinh doanh thuộc sở hữu tập thể của họ”* (Liên minh HTX quốc tế, 1996). Do đó HTX đáp ứng được lợi ích tập thể của các thành viên. Thuật ngữ “hợp tác” theo nghĩa này liên quan đến làm việc tập thể của các thành viên có liên kết chứ không phải của một tổ chức việc làm, ngoại trừ trường hợp của

HTX tạo việc làm trong đó thành viên là người lao động của HTX. Các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng đầu tiên đã định nghĩa hợp tác theo nghĩa chung. Năm 1844, Owen so sánh hệ thống cạnh tranh theo chủ nghĩa cá nhân và hệ thống hợp tác cùng nhau. Tuy nhiên, sự phát triển của phong trào HTX theo cách diễn đạt của Gide thì người lao động bị loại bỏ và người tiêu dùng trở thành thành viên duy nhất được liên kết, làm giảm ý nghĩa hợp tác đối với thành viên và được gọi là “thành viên” hoặc “người hợp tác”. Việc sử dụng thuật ngữ này có thể được định nghĩa theo ý nghĩa cụ thể của hợp tác. Theo nghiên cứu, gần đây không có bất kỳ nghiên cứu xã hội học nào chỉ ra mối liên hệ giữa hai cách tiếp cận trên của thuật ngữ “hợp tác”. Nguồn gốc thuật ngữ “hợp tác” trong các tác phẩm của Robert Owen chỉ ra cách tiếp cận rộng và tổng quát hơn để có thể giúp phong trào HTX xác định rõ hơn phạm vi hoạt động.

Ngược lại, chúng ta có thể lập luận theo đó các tiếp cận hẹp do phải thỏa mãn các nguyên tắc của hợp tác là lý do tại sao kể từ Chiến tranh thế giới thứ 2, phong trào HTX đã tự coi nó không phải là một hệ thống thay thế mà là một hình thức khác của doanh nghiệp. Kể từ Chiến tranh thế giới lần thứ 2, phong trào HTX được coi là khu vực thứ ba bên cạnh khu vực tư và khu vực công, liên kết về mặt tổ chức trong nội bộ khu vực tư, khu vực công và giữa khu vực tư và khu vực công. Quan niệm này về phong trào HTX đã đạt đến giới hạn với quá trình phát triển thành trở thành

phương thực hoạt động chính, và bắt đầu ảnh hưởng đến phong trào phát triển HTX vào cuối thế kỷ XX.

Có thể nói, HTX dựa trên triết lý nền tảng của “hợp tác”. Thành viên phải có nhu cầu chung, mà việc đáp ứng nhu cầu chung ấy thông qua quá trình hợp tác sẽ mang lại hiệu quả cao hơn so với từng thành viên đơn lẻ tự thực hiện. Nhu cầu chung là cái đầu tiên, căn bản mang lại tinh thần hợp tác thông qua HTX. Các thành viên vẫn giữ được sự độc lập, tự chủ của mình trong quá trình hợp tác. HTX thỏa mãn cái Chung cho mọi thành viên, nhưng không triệt tiêu cái Riêng-tức thành viên.

Tính “hợp tác” trong HTX được phát triển dần trong quá trình phát triển HTX. HTX mới thành lập có thể chưa phát huy ngay lập tức và đầy đủ tinh thần, giá trị, nguyên tắc HTX, mà đòi hỏi quá trình phát triển lâu dài để thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia HTX và ngày càng có nhiều nhu cầu chung của thành viên được HTX đáp ứng để: cùng chia sẻ lợi ích và từ đó góp phần tăng cường sự đoàn kết xã hội; tăng sự hợp tác có hiệu quả giữa các cơ sở sản xuất-kinh doanh tự chủ, đồng thời giảm bớt áp lực cạnh tranh thị trường không cần thiết; tạo ra 2 kênh tăng trưởng kinh tế: của bản thân HTX và nâng cao chất lượng, hiệu quả tăng trưởng của kinh tế thành viên, vừa phát huy được kinh tế cá thể/kinh tế tự chủ của từng thành viên, vừa khuyến khích phát triển cộng đồng kinh tế tập thể; gắn kết chặt chẽ hơn về lợi ích giữa người sản xuất và người tiêu dùng; ngày càng lan tỏa các giá trị tốt

đẹp của HTX và nguyên tắc dân chủ trong quản lý tổ chức, xã hội.

2. Đặc điểm của HTX

Về góc độ kinh tế, HTX là tổ chức kinh tế cơ bản và quan trọng nhất của kinh tế tập thể. Đặc trưng của HTX là hình thức sở hữu tập thể và dựa trên sở hữu của các thành viên HTX, từ đó phát sinh quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối tương ứng. HTX là một hình thức của quan hệ kinh tế hợp tác tự nguyện, phối hợp hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các chủ thể kinh tế, kết hợp sức mạnh của tập thể để giải quyết tốt hơn những vấn đề của sản xuất kinh doanh cũng như đời sống kinh tế và mục tiêu xa hơn là nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi ích của mỗi thành viên. Việc xác định HTX là một tổ chức kinh tế tạo điều kiện cho HTX bình đẳng trước pháp luật với các loại hình doanh nghiệp và đảm bảo quyền lợi vật chất chính đáng của các thành viên HTX.

Về góc độ xã hội, HTX mang tính chất xã hội sâu sắc. Tính xã hội của HTX thể hiện trong toàn bộ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX. Với việc tạo điều kiện cho người lao động, những người sản xuất nhỏ chẳng những có thể trụ vững trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh mà còn đẩy mạnh sự phát triển, xóa bớt gánh nặng về thất nghiệp... cho xã hội.

Về góc độ pháp lý, HTX là một tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân. HTX là tổ chức kinh tế được thành lập theo thủ tục pháp lý nhất định, có đăng ký hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ,

có tài sản tách biệt với tài sản của thành viên, có thẩm quyền nhân danh tham gia các quan hệ pháp luật. Tuy nhiên có một số đặc trưng khác so với loại hình doanh nghiệp khác như sau: loại hình HTX được quyết định không phải số vốn góp mà là yếu tố thành viên HTX, nhằm giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh, không thuần túy để thu lợi nhuận trên số vốn góp. Mọi quyết định cuối cùng và cao nhất của HTX là quyết định của tập thể đa số thành viên theo tính đối nhân, mỗi người một phiếu biểu quyết, bất kể góp vốn nhiều hay ít.

Về tổ chức quản lý, HTX hoạt động trên nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các thành viên của HTX cùng kinh doanh, cùng làm các dịch vụ và phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc “lời ăn, lỗ chịu”. Các thành viên trong HTX được nhà nước đảm bảo quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, nhưng pháp luật cũng yêu cầu họ phải tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình. Nguyên tắc bầu cử và biểu quyết được thực hiện bình đẳng, mỗi thành viên một phiếu bầu, không phân biệt vốn góp ít hay nhiều.

Về phân phối, HTX thực hiện phân phối theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ của mỗi thành viên. Việc phân phối trong HTX không chỉ dựa trên nguyên tắc vốn góp mà còn tùy thuộc mức độ sử dụng dịch vụ của HTX. Đa dạng các loại hình thức phân phối thu nhập là động lực khuyến khích thành viên HTX hăng say làm việc, gắn bó với HTX. Trong quá trình phân phối, các HTX tạo ra quỹ không chia từ phần

lợi nhuận được để lại nhằm một mặt để mở rộng sản xuất kinh doanh, mặt khác tạo nên phúc lợi công cộng cho mọi thành viên trong HTX được hưởng chung; kết hợp chặt chẽ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa lợi trước mắt và lợi ích lâu dài.

3. Nguyên tắc HTX

Các nguyên tắc HTX được hình thành trong quá trình lâu dài cùng với lịch sử. Liên minh HTX quốc tế (ICA) có công lao to lớn trong việc truyền bá tư tưởng HTX, làm tư tưởng HTX được lan rộng một cách tương đối nhất quán, đưa các nước khác nhau, châu lục khác nhau tiến dần đến nhận thức thống nhất về bản chất, nguyên tắc HTX. Liên minh HTX quốc tế đã đưa ra 7 nguyên tắc hoạt động của HTX, bao gồm:

- *Nguyên tắc thành viên tự nguyện và mở rộng*: Theo nguyên tắc này thì cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi HTX. Tự họ sẽ quyết định việc nên gia nhập hay không nên gia nhập HTX. Mặt khác, sau một thời gian tham gia vào sản xuất, kinh doanh chung trong HTX, nếu thấy hiệu quả kinh tế - xã hội mà HTX đem lại không như mong muốn, người lao động, các hộ gia đình hay các pháp nhân cũng có quyền ra khỏi HTX.

- *Nguyên tắc kiểm soát dân chủ bởi các thành viên*: Theo nguyên tắc này thì các thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của HTX.

- *Nguyên tắc về sự tham gia kinh tế của thành viên HTX*: Thành viên góp vốn và quản lý dân chủ vốn góp của

HTX, ít nhất là phần vốn góp phải được dùng làm tài sản chung của HTX. Khi hoạt động kinh tế của HTX tạo ra lợi nhuận, thành viên có quyền và nghĩa vụ tham gia quyết định việc phân chia phần lợi nhuận đó.

- *Nguyên tắc độc lập và tự chủ:* Hợp tác xã tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trước pháp luật và trước hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trước thành viên hợp tác xã và cộng đồng xã hội.

- *Nguyên tắc về giáo dục, đào tạo và thông tin:* Theo nguyên tắc này thì HTX quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên HTX, cán bộ quản lý, người lao động trong HTX và thông tin về bản chất, lợi ích của HTX.

- *Nguyên tắc về sự hợp tác giữa các HTX:* HTX phục vụ các thành viên của mình một cách hiệu quả và tăng cường phong trào HTX bằng cách hợp tác với nhau trên bình diện địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế, theo chuyên ngành hoặc dưới hình thức hiệp hội. HTX sẽ mạnh và hiệu quả hơn nếu được liên kết với nhau trên cơ sở đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu của HTX thành viên.

- *Nguyên tắc quan tâm đến cộng đồng* Theo nguyên tắc này thì HTX chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên HTX và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.

4. Ưu điểm của HTX

4.1 Hợp tác xã là phương thức hình thái tổ chức kinh tế - xã hội tiến bộ, ưu việt do tính bình đẳng và dân chủ đối với các thành viên tham gia HTX và trong quản lý HTX

HTX đa dạng về thành phần tham gia, không phân biệt vị thế của họ khác nhau như thế nào. HTX không thủ tiêu tính tự chủ sản xuất, kinh doanh của các thành viên mà chỉ làm những gì mỗi thành viên riêng lẻ không làm được hoặc làm không hiệu quả. Như vậy, HTX là mô hình tổ chức kinh tế mà có thể thu hút được nhiều thành viên tham gia, tạo điều kiện phát triển cho việc sản xuất, kinh doanh của những cá thể riêng lẻ, thể hiện tính xã hội cao.

Việc quản lý HTX được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ và bình đẳng. Mọi quan hệ trong HTX và thành viên là quan hệ bình đẳng thỏa thuận, tự nguyện, cùng có lợi và cùng chịu rủi ro trong sản xuất, kinh doanh. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX không nhất thiết bao trùm toàn bộ hoạt động, mà có thể chỉ diễn ra ở từng khâu công việc, từng công đoạn, nhằm hỗ trợ phát triển thế mạnh của từng viên và do đó phát huy quyền làm chủ của thành viên. Thành viên tham gia quyết định những công việc quan trọng của HTX. Nguyên tắc bầu cử và biểu quyết được thực hiện bình đẳng, mỗi thành viên một phiếu bầu, không phân biệt vốn góp ít hay nhiều. HTX tạo điều kiện phát huy dân chủ cơ sở thông qua việc thực hiện nguyên tắc quản lý dân trong nội bộ HTX, phát huy tính cộng đồng của dân chủ.

4.2 HTX hoạt động linh hoạt, đa dạng với mọi hình thức, đặc điểm vùng miền, ngành, lĩnh vực; thực hiện phân phối công bằng, cùng có lợi, theo vốn và công sức đóng góp cũng như mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ

Mô hình HTX linh hoạt, đa dạng về hình thức, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng ngành; với nhiều trình độ phát triển, từ thấp đến cao, từ làm dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên, đến mở mang ngành nghề, vươn lên kinh doanh tổng hợp và hình thành các doanh nghiệp của mình (Luật doanh nghiệp cho phép HTX được thành lập công ty TNHH một thành viên); từ HTX phát triển thành các Liên hiệp HTX.

Hình thức phân phối được thực hiện trên nguyên tắc công bằng, cùng có lợi, chủ yếu theo công sức lao động đóng góp của thành viên hoặc theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên. Phần còn lại được chia theo vốn góp theo quy định trong điều lệ của HTX. Người lao động là thành viên, ngoài tiền công được nhận theo số lượng và chất lượng lao động, được nhận lãi chia theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ; lợi nhuận và vốn góp càng lớn, mức độ tham gia dịch vụ càng nhiều, thì thu nhập càng cao. Như vậy việc phân chia lợi nhuận trong mô hình HTX sẽ là động lực khuyến khích người lao động hăng say làm việc, gắn bó với HTX. Trong quá trình phân phối, các HTX còn tạo ra

được các quỹ không chia, một mặt để mở rộng sản xuất, mặt khác tạo nên phúc lợi công cộng cho mọi thành viên trong HTX, kết hợp chặt chẽ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa lợi ích ngắn hạn và lợi ích dài hạn.

4.3 HTX là giải pháp giúp khắc phục các khuyết tật của thị trường và chỉ phát triển thành công trong kinh tế thị trường

Các khuyết tật kinh niên của kinh tế thị trường là khủng hoảng, thất nghiệp, độc quyền... đều được mô hình HTX hóa giải do đặc điểm cốt lõi của HTX là vì con người, lấy con người là trung tâm, tối đa hóa lợi ích của con người nên sức chống chịu, tự cường của HTX rất bền bỉ; HTX là mô hình tạo việc làm hiệu quả, đồng thời với số lượng thành viên lớn tạo ra một thế lực về thị trường trong cả bên cung và bên cầu, hình thành cả lực lượng sản xuất và lực lượng tiêu dùng – qua đó khủng hoảng, thất nghiệp, độc quyền... gần như ít xảy ra đối với các doanh nghiệp HTX.

HTX chỉ phát triển thành công trong kinh tế thị trường do kinh tế thị trường hiện thực hóa lợi thế về quy mô, với số lượng nhu cầu mua hay bán càng lớn thì lợi ích thu về lại càng cao, từ đó lợi ích của thành viên cũng ngày được đảm bảo. HTX cũng là mô hình đảm bảo an sinh xã hội, chính tại các nước tư bản phát triển ở Châu Âu do yêu cầu của các HTX mà thời gian làm việc được sắp xếp để đảm bảo người lao động có thời gian cân bằng hơn lo cho gia đình và cộng đồng.

5. Hạn chế và thách thức trong hoạt động của HTX

5.1 Các yếu tố như vốn, kỹ năng quản lý, không phát huy được động lực của thành viên HTX đôi khi là những điểm hạn chế HTX phát triển

Mô hình HTX phát triển trên cơ chế bình đẳng nên khó thu hút thành viên có nhiều vốn. Nguyên tắc “một người một phiếu” không khuyến khích các thành viên đầu tư số vốn lớn cho HTX. Do đó, khi HTX đối mặt với tình trạng thiếu vốn, không có khả năng huy động đủ vốn cho các hoạt động sản xuất-kinh doanh quy mô lớn sẽ khiến các HTX khó tuyển dụng được những lao động chất lượng cao, hạn chế khả năng tiếp thu công nghệ mới nhất hoặc áp dụng các phương thức quản lý hiện đại.

Hiệu quả kinh doanh của HTX chưa cao nếu duy trì HTX ở quy mô nhỏ. Rõ ràng quy mô HTX quy mô nhỏ thì khả năng thương lượng tập thể càng yếu khi cạnh tranh với các chủ thể khác trên thị trường. Hơn nữa, HTX sẽ khó khăn để có một “vị thế cao” trên thị trường cạnh tranh rộng lớn. Nói cách khác, HTX có quy mô càng lớn thì càng tốt trong việc nắm bắt thị trường cạnh tranh.

Các HTX được quản lý bởi hội đồng quản trị HTX do các thành viên trong HTX sẽ khó phát triển nếu các thành viên trong hội đồng quản trị không có trình độ chuyên môn, kỹ năng, hoặc kinh nghiệm cần thiết. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX khi không được đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu, còn hoạt động theo kinh nghiệm tự phát, thiếu khoa học, chưa quan tâm sâu sắc đến lợi ích tập thể, thiếu kỹ năng quản lý sẽ dẫn

đến quản lý kém hiệu quả, hoạt động kém và khó đạt được các mục tiêu phát triển của HTX.

Một HTX được hình thành vì lợi ích chung của các tất cả thành viên và nếu lợi ích riêng của các thành viên không được đáp ứng đầy đủ thì HTX khó phát triển do không tạo ra mối liên hệ trực tiếp giữa nỗ lực và phần thưởng cho thành viên, dẫn đến thành viên không có xu hướng nỗ lực làm việc tối đa trong HTX.

5.2 Đôi khi dân chủ cũng làm cho HTX khó phát triển

Dân chủ là một đặc trưng cơ bản của các HTX. Kiểm soát dân chủ bởi thành viên thể hiện ở hai mặt: (1) Thành viên HTX có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vào vốn góp trong việc quyết định tổ chức quản lý và hoạt động của HTX. Các thành viên được bình đẳng trong quyết định về tổ chức, quản lý, điều hành, hoạt động, chiến lược, kế hoạch phát triển và phân phối... không phụ thuộc vào trình độ góp vốn, vị trí trong HTX. (2) Hạn chế không cho phép những người không góp vốn tham gia vào hội đồng quản trị. Việc kiểm soát dân chủ của HTX có những hạn chế ảnh hưởng tới sự phát triển của HTX như sau:

Về hạn chế trong quyền biểu quyết bình đẳng

Phân bổ quyền biểu quyết trong một HTX ngăn cản tập trung quyền kiểm soát HTX trong tay của những người có phần góp vốn nhiều. Những người ủng hộ phong trào HTX lý giải cho việc giới hạn này với lý do là chúng “ngăn chặn sự thống trị của tư bản trong

HTX”. Tuy nhiên, phân tán quyền bỏ phiếu làm tăng khả năng của phần lớn thành viên chỉ đóng góp một lượng vốn ít có thể khai thác lợi ích từ những người góp vốn lớn. Việc khai thác lợi ích như vậy có thể gây ra hạn chế cho HTX bởi có thể các thành viên lớn có thể rút lại sự bảo hộ của họ và chuyển hoạt động kinh doanh đi nơi khác. Khai thác những người có vốn góp nhiều của đa số người góp vốn ít sẽ ít khả thi hơn ở thị trường tiềm năng đang cạnh tranh gay gắt (bao gồm cả khả năng các thành viên không hài lòng tự thành lập công ty của riêng họ) so với ở HTX có độc quyền địa phương.

Điều nguy hiểm hơn có thể xảy ra là chất lượng từ quyết định của hội đồng quản trị HTX có thể bị ảnh hưởng do việc phân bổ quyền biểu quyết. Nếu các thành viên hội đồng quản trị tin rằng họ đang phụ thuộc vào sự bầu chọn lại của những thành viên góp vốn ít, là những người chỉ có một phần nhỏ trong quyết định của HTX, hội đồng quản trị có thể ra quyết định một cách ung dung hơn là nếu quyền bỏ phiếu tương đương với số vốn góp. Hạn chế trong việc biểu quyết không theo vốn góp có thể đưa quyền kiểm soát danh nghĩa của HTX vào tay của những người không phải chịu hậu quả lớn từ những quyết định của họ, ít nhất là trong ngắn hạn. HTX thường đưa ra các quyết định khiến thành viên không muốn đóng góp quyền bảo trợ tối đa cho HTX và lượng vốn cho HTX có thể bị mất đi đóng góp của những thành viên này. Ngoài ra, những người góp vốn nhiều có thể đặc biệt thành thạo trong việc gây tác động đến hội

đồng quản trị, giám đốc của HTX thông qua các các kênh không chính thức.

Khi ra bất cứ quyết định nào, HTX cần xem xét tác động tổng thể của quyết định đối với HTX và tất cả thành viên. Kết quả là các HTX có thể có ít khả năng phản ứng nhanh với các cơ hội từ thị trường hơn các công ty cạnh tranh. Các HTX ủy quyền cho hội đồng quản trị ra quyết định bởi vì như vậy HTX có thể có khả năng cạnh tranh với các đối thủ, mặc dù sẽ có ít thành viên tham gia ra quyết định hơn. Khi giao quyền quyết định cho hội đồng quản trị, thành viên HTX phải cân đối giữa việc giảm chi phí giao dịch với rủi ro quản lý và hội đồng quản trị có thể ra quyết định trái với mong muốn của thành viên.

Về hạn chế trong giới hạn người không góp vốn tham gia vào hội đồng quản trị

Trong nỗ lực đảm bảo “thành viên kiểm soát”, hầu hết các HTX đều không cho những người không có vốn góp tham gia trong hội đồng quản trị. Thành viên hội đồng quản trị là người sử dụng dịch vụ của HTX, do đó họ có hai mối quan tâm: mối quan tâm của chủ sở hữu và của người dùng. Mối quan tâm của chủ sở hữu xoay quanh vấn đề bảo mật và lợi nhuận từ đầu tư của họ vào HTX. Mối quan tâm của người sử dụng bao gồm các vấn đề về chất lượng sản phẩm và giá thành dịch vụ. Bởi vì các giới hạn trong việc chi trả cổ tức và các thành viên không có khả năng thu được lợi nhuận từ vốn trong một hợp tác xã, nên các mối quan tâm của người sử dụng rất được hội đồng quản trị chú trọng.

Bởi vì các thành viên của hội đồng quản trị là người sử dụng dịch vụ của HTX, họ có thể mang lại một số kiến thức kỹ thuật về các dịch vụ của HTX cho hội đồng quản trị. Tuy nhiên, nếu các hoạt động của HTX phức tạp hơn hoạt động tại các trang trại thì các giám đốc trang trại có thể thiếu chuyên môn về marketing, sản xuất hoặc bán lẻ mà giám đốc thuê ngoài có thể cung cấp. Điều này dẫn đến một vấn đề khó xử trong HTX: Người nông dân tham gia vào vai trò lãnh đạo trong hội đồng quản trị có thể đưa ra các quyết định và quản lý kém hiệu quả.

Hạn chế tư cách thành viên hội đồng quản trị có thể hạn chế tiềm năng quản lý. Trong các HTX nhỏ, nguồn lao động chất lượng cao của thành viên hội đồng quản trị có thể bị hạn chế đến mức khó để thành lập hội đồng quản trị có thể giám sát hiệu quả. Khi HTX lớn hơn, đội ngũ lao động chất lượng cao có thể được mở rộng, cho phép lựa chọn một hội đồng quản trị có thể đóng vai trò tích cực hơn trong việc ra quyết định của HTX. Tuy nhiên, HTX có thể trở nên lớn hơn và phức tạp hơn đến mức không có hội đồng quản trị nào có thể giám sát hành vi quản lý.

6. Kết luận

Lý luận về mô hình HTX là một khoa học; khoa học ấy dựa trên thực tiễn phát triển của HTX một cách sinh động phong phú hơn hai thế kỷ qua trên thế giới, có sự phát triển, đổi mới; cần được học tập, nghiên cứu một cách có hệ thống.

Các nguyên tắc, giá trị của HTX vừa bao hàm yếu tố kinh tế vừa mang đậm tính đạo đức, chính trị, xã hội và văn hóa, có những mặt thống nhất đồng thời có mặt mâu thuẫn, cần phải được nhận thức sâu sắc để phát triển HTX, đảm bảo các giá trị và nguyên tắc ấy.

HTX là một hình thức pháp lý về tổ chức, vì vậy, vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay là phải nhận thức đúng bản chất tổ chức HTX, xác định đúng và cụ thể mô hình tổ chức HTX, định hình chuẩn về khung khổ pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho HTX ra đời và phát triển. Có như vậy HTX, phong trào HTX mới phát triển bền vững, tiến kịp đà đổi mới, đóng góp ngày càng quan trọng và tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1]. Liên Minh HTX Việt Nam (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam khóa V, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Liên minh HTX Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội
- [2]. Nguyễn Minh Tú (2011), *Mô hình tổ chức hợp tác xã kiểu mới góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- [3]. Nguyễn Ngọc Bích (2012), *HTX dịch vụ nông nghiệp ở Hà nội*. Luận văn thạc sĩ Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Văn Biên và Nguyễn Đắc Thắng (2004), *Một số vấn đề cơ bản về HTX*. Hà Nội: NXB Lao động – xã hội.
- [5]. Quốc hội (2012), Luật HTX 2012
- [6]. Marx, K., *Le capital*, vol. 1, PUF, La Pléiade, (first edition, 1867).
- [7]. Owen R., *The New Moral World*, 1844. Textes choisis, Editions sociales, 1963.
- [8]. Draperi, J.F, *From cooperative theory to cooperative practice*, 2006.
- [9]. Taylor, F.W, *The principles of scientific management*, Dunod, 1957 (first edition 1911).